

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2014/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP
ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ**

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 38/2013/NĐ-CP) theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP.

Điều 2. Các nhà tài trợ vốn ODA và vốn vay ưu đãi

Các nhà tài trợ vốn ODA và vốn vay ưu đãi bao gồm:

1. Các nhà tài trợ song phương:

Chính phủ các nước Ai-len, Anh, Ấn-độ, Áo, Ba Lan, Bỉ, Ca-na-đa, Cô-ôét, Đan Mạch, Đức, Hà Lan, Hàn Quốc, Hung-ga-ri, I-ta-li-a, Lúc-xăm-bua, Ma-lai-xi-a,

Mỹ, Na-uy, Nhật Bản, Niu-di-lân, Ôx-trây-li-a, Phần Lan, Pháp, Séc, Tây Ban Nha, Thái Lan, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Trung Quốc, Xinh-ga-po, Ấn Độ.

2. Các nhà tài trợ đa phương:

a) Các định chế và các quỹ tài chính quốc tế:

Nhóm Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Quỹ Phát triển quốc tế của các nước xuất khẩu dầu mỏ OPEC (OFID), Quỹ Cô-oét, Quỹ Đầu tư Ả rập, Quỹ Phát triển Bắc Âu (NDF), Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB);

b) Các tổ chức quốc tế và liên Chính phủ:

Liên minh châu Âu (EU), Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR), Chương trình chung của Liên hợp quốc về Phòng chống HIV/AIDS (UNAIDS), Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), Chương trình Định cư con người của Liên hợp quốc (UN-HABITAT), Chương trình Tình nguyện của Liên hợp quốc (UNV), Cơ quan của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và nâng cao quyền năng cho phụ nữ (UN Women), Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD), Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO), Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên hợp quốc (FAO), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), Tổ chức Phát triển công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO), Quỹ Nhi đồng của Liên hợp quốc (UNICEF), Quỹ Dân số của Liên hợp quốc (UNFPA), Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD), Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Quỹ Đầu tư phát triển của Liên hợp quốc (UNCDF), Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, lao và sốt rét, Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC).

3. Các nhà tài trợ khác cung cấp ODA và vốn vay ưu đãi cho Nhà nước và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Quản lý và sử dụng viện trợ phi dự án

1. Viện trợ phi dự án bao gồm:

a) Các khoản viện trợ riêng lẻ, không cấu thành một dự án cụ thể được cung cấp dưới dạng: tiền, hiện vật, mua sắm hàng hoá, chuyên gia, các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn, nghiên cứu, khảo sát, đào tạo;

b) Các khoản viện trợ khẩn cấp để khắc phục hậu quả trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh hoặc tai họa khác và kéo dài tối đa 3 tháng kể từ khi xảy ra trường hợp khẩn cấp.

2. Việc quản lý và sử dụng viện trợ phi dự án áp dụng tương tự như đối với các chương trình, dự án tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP và Thông tư này, trừ quy trình và nội dung thẩm định riêng quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Thông tư này.

Điều 4. Khu vực tư nhân tiếp cận vốn ODA và vốn vay ưu đãi quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP

1. Đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP:

Chủ dự án thuộc khu vực tư nhân gửi hồ sơ đề nghị vay vốn theo quy định cho vay lại của tổ chức tài chính, tín dụng trong nước đến các tổ chức tài chính, tín dụng đó để thực hiện các hoạt động phù hợp với điều ước quốc tế về các nguồn vốn này và tuân thủ quy trình cho vay của tổ chức tài chính, tín dụng.

Các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước xem xét việc cho vay vốn theo các quy định hiện hành của pháp luật về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

2. Đối với trường hợp tham gia thực hiện các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ theo hình thức ngân sách nhà nước cho vay lại quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP:

Thực hiện theo quy định về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

3. Đối với trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP:

Chủ dự án thuộc khu vực tư nhân đề xuất và thực hiện chương trình, dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

4. Đối với trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP:

a) Đối với các chương trình, dự án trong giai đoạn xây dựng Danh mục tài trợ:

Cơ quan chủ quản đề xuất chương trình, dự án có mục tiêu hỗ trợ khu vực tư nhân thông báo để các tổ chức, đơn vị khu vực tư nhân có nhu cầu phù hợp với mục tiêu hỗ trợ khu vực tư nhân của chương trình, dự án gửi đề xuất dự án thành phần (đối với chương trình, dự án ô) hoặc hợp phần của chương trình, dự án mà các tổ chức, đơn vị này tham gia thực hiện. Cơ quan chủ quản tổng hợp, lựa chọn các đề xuất dự án thành phần hoặc hợp phần để xây dựng đề xuất chương trình, dự án và tiến hành các thủ tục tiếp theo quy định tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP và Thông tư này;

b) Đối với các chương trình, dự án đã ký kết Điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi:

Trường hợp chương trình, dự án đã xác định cụ thể các tổ chức, đơn vị khu vực tư nhân tham gia chương trình, dự án, cơ quan chủ quản chương trình, dự án thông báo để các tổ chức, đơn vị khu vực tư nhân tham gia thực hiện chương trình, dự án trên cơ sở Điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết.

Trường hợp chương trình, dự án chưa xác định cụ thể các tổ chức, đơn vị khu vực tư nhân tham gia chương trình, dự án, cơ quan chủ quản chương trình, dự án thông báo để các tổ chức, đơn vị khu vực tư nhân có nhu cầu phù hợp với mục tiêu hỗ trợ khu vực tư nhân của chương trình, dự án gửi công văn và các tài liệu theo yêu cầu đề nghị tham gia chương trình, dự án. Cơ quan chủ quản chương trình, dự án quyết định sự tham gia thực hiện chương trình, dự án của tổ chức, đơn vị khu vực tư nhân trên cơ sở Điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ PHÊ DUYỆT DANH MỤC TÀI TRỢ

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt Danh mục tài trợ quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP

1. Trên cơ sở định hướng hợp tác và lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ và nhà tài trợ cho từng thời kỳ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, căn cứ nhu cầu huy động và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của mình, cơ quan chủ quản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư công văn đề nghị tài trợ kèm theo Đề xuất chương trình, dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục Ia hoặc Đề xuất viện trợ phi dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục Ib của Thông tư này (sau đây gọi tắt là Đề xuất). Đề xuất được lập thành 08 bản bằng hai thứ tiếng (Việt và Anh) có đóng dấu xác nhận của cơ quan chủ quản.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các cơ quan có liên quan xem xét và trao đổi với nhà tài trợ lựa chọn các đề xuất phù hợp dựa trên các căn cứ sau:

a) Lĩnh vực ưu tiên và cơ sở vận động ODA và vốn vay ưu đãi quy định tại Điều 7 và Điều 11 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP;

b) Mức độ ưu tiên trong hợp tác với nhà tài trợ trong từng thời kỳ.

3. Sau khi lựa chọn các đề xuất phù hợp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho cơ quan chủ quản và nhà tài trợ phối hợp xây dựng Đề cương chương trình, dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục IIa hoặc Đề cương viện trợ phi dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục IIb của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Đề cương).

Đối với chương trình, dự án ô, cơ quan chủ quản chương trình, dự án ô chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ quản dự án thành phần xây dựng Đề cương theo mẫu quy định tại Phụ lục IIa ban hành kèm theo Nghị định số 38/2013/NĐ-CP, trong đó phải thể hiện rõ quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan chủ quản chương trình, dự án ô với vai trò đầu mối điều phối và chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động chung của chương trình, dự án ô; quyền hạn và nghĩa vụ của các cơ quan chủ quản dự án

thành phần với vai trò phối hợp với cơ quan chủ quản chương trình, dự án ô và chịu trách nhiệm chính đối với dự án thành phần do mình quản lý và thực hiện.

Đề cương chương trình, dự án ô phải bao gồm:

a) Nội dung các dự án thành phần gồm tên dự án, cơ quan chủ quản và chủ dự án, mục tiêu và các kết quả chủ yếu, thời gian tối đa thực hiện, hạn mức vốn, nguồn và cơ chế tài chính trong nước, các hoạt động thực hiện trước (nếu có);

b) Phương thức phối hợp, cơ chế quản lý và thực hiện chương trình, dự án ô và các dự án thành phần.

4. Đối với Danh mục tài trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP:

a) Cơ quan chủ quản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục tài trợ;

- Đề cương chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án được lập thành 08 bản bằng hai thứ tiếng (Việt và Anh) có đóng dấu xác nhận của cơ quan chủ quản;

- Văn bản, tài liệu về khả năng thu xếp nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ theo quy định tại Khoản 6 Điều này. Các văn bản, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Quy trình xây dựng và phê duyệt Danh mục tài trợ thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP.

5. Đối với Danh mục tài trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP:

a) Hồ sơ cơ quan chủ quản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan bao gồm:

- Đề cương chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án được lập thành 08 bản bằng hai thứ tiếng (Việt và Anh) có đóng dấu xác nhận của cơ quan chủ quản;

- Văn bản, tài liệu về khả năng thu xếp nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ theo quy định tại Khoản 6 Điều này. Các văn bản, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Quy trình xây dựng và phê duyệt Danh mục tài trợ thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP.

6. Văn bản, tài liệu về khả năng thu xếp nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ bao gồm một trong những văn bản, tài liệu sau đây:

a) Văn bản, tài liệu về các chương trình hợp tác phát triển, chiến lược hợp tác quốc gia của nhà tài trợ, trong đó chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án có trong danh mục xem xét tài trợ;